

BẢN TIN NGÀY 20/07/2023

“ĐÁO HẠN” THANH BÌNH, CHỈ SỐ TĂNG TRƯỞNG TỐT

HOSE		HNX		UPCOM	
Tổng số cổ phiếu	572	Tổng số cổ phiếu	348	Tổng số cổ phiếu	860
Số mã tăng giá	252	Số mã tăng giá	101	Số mã tăng giá	141
Số mã giảm giá	201	Số mã giảm giá	69	Số mã giảm giá	121
Số mã tham chiếu	73	Số mã tham chiếu	73	Số mã tham chiếu	98
Số mã không giao dịch	46	Số mã không giao dịch	105	Số mã không giao dịch	500

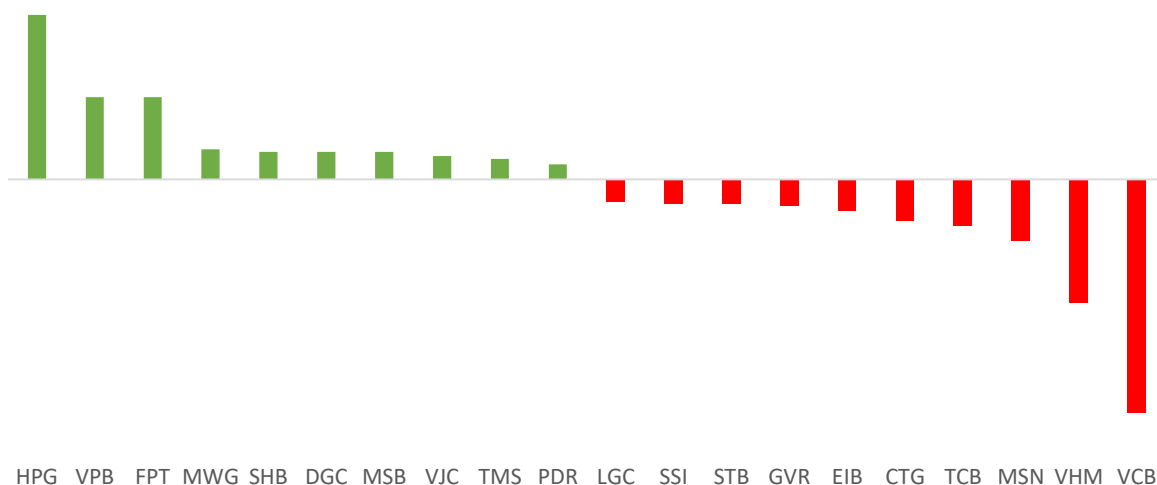
Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/07/2023, VNINDEX giảm 0.17 điểm (*trương đương 0.01 %*) xuống mức 1172.81 điểm. Trên sàn HOSE có 252 mã tăng, 201 mã giảm và 73 mã giữ tham chiếu. Giá trị giao dịch giảm nhẹ và khối lượng giao dịch của thị trường ngày hôm nay giảm nhẹ so với phiên trước đó với tổng giá trị khớp lệnh đạt 16400.434 tỷ đồng.



Các mã có tác động tích cực nhất đến VNINDEX bao gồm HPG (+1.1947 điểm), VPB (+0.5945 điểm), FPT (+0.5827 điểm), MWG (+0.2222 điểm), SHB (+0.1943 điểm).

Ngược lại, các mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số bao gồm VCB (-1.7482 điểm), VHM (-0.8589 điểm), MSN (-0.457 điểm), TCB (-0.3471 điểm), CTG (-0.2986 điểm).

CÁC CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG MẠNH NHẤT TỚI CHỈ SỐ



Khối ngoại hôm nay BÁN ròng với giá trị khoảng 30 tỷ trên toàn thị trường, trong đó khối ngoại tập trung BÁN mạnh nhất là MSB với giá trị BÁN ròng lên đến gần 136.04 tỷ đồng, tiếp theo là MSN với giá trị là 61.87 tỷ và cuối cùng là STB với giá trị là 52.62 tỷ. Chiều ngược lại, khối ngoại tập trung MUA ròng VNM với giá trị tỷ là 87.68 tỷ, tiếp theo là HPG với giá trị là 68.86 tỷ và cuối cùng là VHM với giá trị là 47.86 tỷ.

Top NN mua ròng

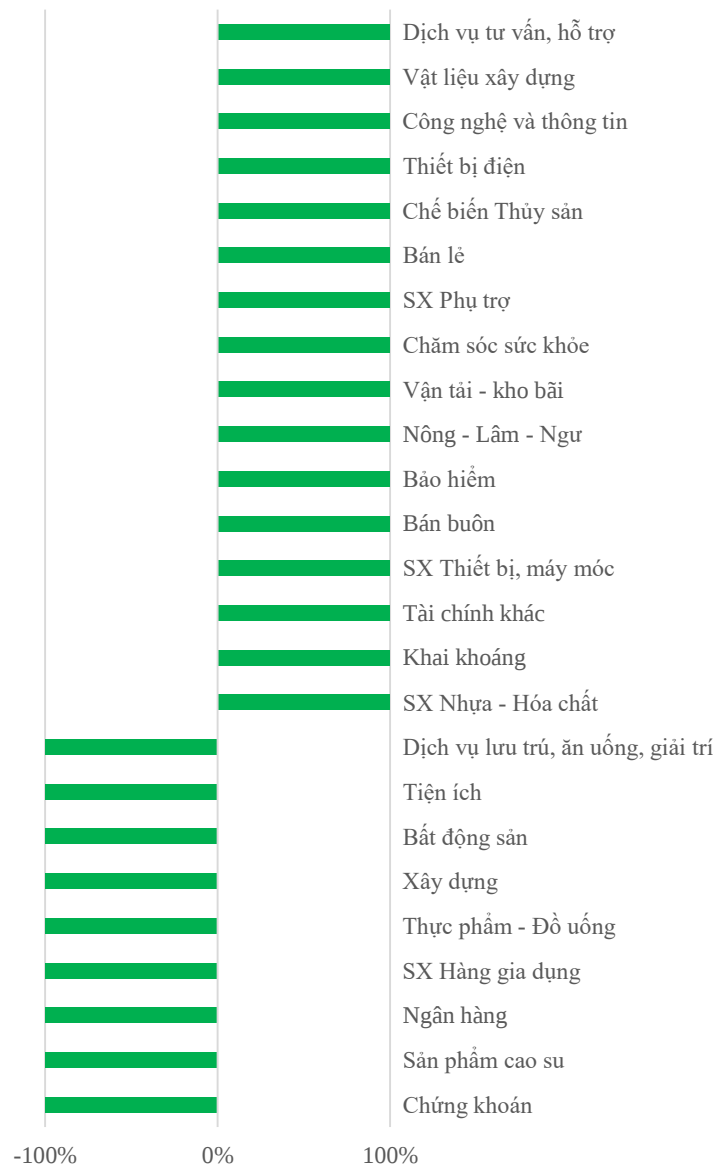
Mã CK	GT mua ròng (Tỷ đồng)	Giá	Thay đổi
VNM	87.68	72.60	- (0.00%)
HPG	68.86	28.20	0.80 (2.92%)
VHM	47.86	57.70	-0.80 (-1.37%)
VPB	47.25	21.00	0.35 (1.69%)
HDB	25.44	17.00	0.15 (0.89%)
VCI	18.00	42.00	-0.30 (-0.71%)
VIC	17.22	52.00	-0.10 (-0.19%)
VJC	16.67	97.80	1.10 (1.14%)
KBC	14.51	30.80	0.10 (0.33%)
VRE	13.38	28.05	0.10 (0.36%)

Top NN bán ròng

Mã CK	GT bán ròng (Tỷ đồng)	Giá	Thay đổi
MSB	-136.04	13.20	0.35 (2.72%)
MSN	-61.87	79.50	-1.30 (-1.61%)
STB	-52.62	27.85	-0.40 (-1.42%)
DBC	-40.08	24.85	-0.25 (-1.00%)
CTG	-32.47	29.65	-0.25 (-0.84%)
TPB	-30.91	18.80	0.10 (0.53%)
POW	-27.75	13.30	- (0.00%)
SSI	-27.72	28.00	-0.50 (-1.75%)
VCB	-24.89	105.00	-1.50 (-1.41%)
DGC	-20.23	72.90	1.90 (2.68%)

Trong 25 nhóm ngành ngày hôm nay, có 16 nhóm ngành tăng điểm, các nhóm tăng điểm chủ yếu đó là: **Dịch vụ tư vấn – hỗ trợ, Vật liệu xây dựng và Công nghệ - thông tin**, 9 nhóm ngành bị điều chỉnh, tiêu biểu là các nhóm **Chứng khoán, Sản phẩm cao su và Ngân hàng**.

Nhóm ngành	Gía hiện tại	% Thay đổi
Chứng khoán	125.84	-0.51%
Sản phẩm cao su	261.18	-0.48%
Ngân hàng	617.26	-0.41%
SX Hàng gia dụng	340.47	-0.29%
Thực phẩm - Đồ uống	1,222.57	-0.20%
Xây dựng	502.22	-0.12%
Bất động sản	463.39	-0.10%
Tiện ích	534.69	-0.05%
Dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí	47.54	-0.05%
SX Nhựa - Hóa chất	559.18	0.04%
Khai khoáng	214.24	0.29%
Tài chính khác	12.52	0.29%
SX Thiết bị, máy móc	12.95	0.34%
Bán buôn	35.56	0.38%
Bảo hiểm	133.12	0.39%
Nông - Lâm - Ngư	26.78	0.43%
Vận tải - kho bãi	447.01	0.52%
Chăm sóc sức khỏe	547.10	0.79%
SX Phụ trợ	450.46	0.89%
Bán lẻ	629.69	0.95%
Chế biến Thủy sản	2,042.86	1.39%
Thiết bị điện	217.00	1.39%
Công nghệ và thông tin	361.75	1.86%
Vật liệu xây dựng	874.03	2.27%
Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ	296.07	2.92%

CHỈ SỐ CÁC NHÓM TÁC ĐỘNG


CẬP NHẬT CÁC TIN NỘI BẬT CỦA DOANH NGHIỆP NGÀY 20/07/2023

- **Chứng khoán VIX lãi 715 tỷ trước thuế, hoàn thành sớm kế hoạch chỉ sau 6 tháng:**
Trong đó, doanh thu hoạt động ghi nhận gần 960 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm ngoái. Đóng góp chính là doanh thu đến từ hoạt động tự doanh ghi nhận hơn 674 tỷ đồng tăng 36% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu đến từ các nghiệp vụ như Môi giới, các khoản phải thu và cho vay, bảo lãnh phát hành,... ghi nhận 285 tỷ đồng. Khấu trừ chi phí, Công ty thu về hơn 715 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 76,4% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế tương ứng thu về 576 tỷ đồng, tăng tương ứng 76,4% so với cùng kỳ. Trong bối cảnh thị trường chứng khoán đang hồi phục, chỉ số kinh doanh của Chứng khoán VIX gây ấn tượng với đã tăng hai chữ số. Tính đến thời điểm 30/6/2023, tổng tài sản của Công ty đạt 8.552 tỷ đồng, tăng 5% so với số đầu năm. Trong đó, tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ (FVTPL) chiếm tỷ trọng lớn nhất với 4.703 tỷ đồng. Kết thúc tháng 6, Chứng khoán VIX không ghi nhận nợ vay tài chính cũng như trái phiếu. Vốn chủ Công ty hiện vào mức 8.439 tỷ đồng, riêng khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt hơn 781 tỷ đồng.
- **Tự doanh khởi sắc, Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) báo lãi quý 2 tăng 388%:** CTCP Chứng khoán Bảo Việt (BVSC – mã BVS) vừa công bố báo cáo tài chính quý 2/2023 với doanh thu hoạt động chủ nhích nhẹ 1% so với cùng kỳ, đạt hơn 237 tỷ đồng. Hoạt động tự doanh của BVSC khởi sắc trong khi môi giới và cho vay kém hiệu quả so với cùng kỳ. Sau khi trừ chi phí, BVSC lãi trước thuế 96,2 tỷ đồng, gấp gần 5 lần cùng kỳ. Trong quý 2, lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 69% so với cùng kỳ, đạt 44,6 tỷ đồng. Ngược lại, lỗ từ FVTPL ghi nhận vào chi phí hoạt động lại giảm mạnh 76% so với cùng kỳ, xuống còn 18,9 tỷ đồng. Thời điểm 30/6, khoản mục FVTPL của BVSC có giá gốc hơn 609 tỷ đồng, tăng 66% so với cuối quý 1 và gấp rưỡi đầu năm. Trong đó chủ yếu là trái phiếu, với giá gốc 393 tỷ đồng, tăng 230 tỷ so với cuối quý 1 và hơn 200 tỷ so với đầu năm. Ngoài ra, BVSC còn có gần 224 tỷ đồng để dưới dạng tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS). Danh mục đầu tư không được thuyết minh cụ thể.
- **HNX chính thức khai trương hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ:**
Việc đưa hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ vào vận hành sẽ góp phần tăng tính minh bạch, hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư trong giao dịch TPDN riêng lẻ, góp phần thúc đẩy

tính thanh khoản cho thị trường TPDN, đồng thời tạo điều kiện cho thị trường sơ cấp TPDN riêng lẻ phát triển bền vững hơn. Hôm nay (19/7), Sở GDCK Hà Nội (HNX) đã chính thức khai trương hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Trước đây, việc giao dịch TPDN riêng lẻ được thực hiện tại các tổ chức lưu ký, trong đó hình thức giao dịch chủ yếu là chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư và chuyển nhượng giữa nhà đầu tư và tổ chức lưu ký. Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ra đời là căn cứ cho việc đưa giao dịch TPDN riêng lẻ vào quản lý tập trung. Cụ thể, theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP, tất cả trái phiếu phát hành riêng lẻ phải được đưa vào giao dịch tập trung trên hệ thống giao dịch TPDN phát hành riêng lẻ tại Sở GDCK.

- **Hệ thống đăng ký và lưu ký trái phiếu sẽ là bước tiền lớn cho việc minh bạch thị trường:** Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) riêng lẻ sau khi rơi vào trầm lắng trong tháng 4 và 5/2023, bắt đầu có dấu hiệu "ấm" lại trong tháng 6. Theo dữ liệu từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) trong tháng 6 đã có 13 đợt phát hành TPDN riêng lẻ được ghi nhận với tổng giá trị 8.170 tỷ đồng. Trong đó, bất động sản (BDS) là nhóm ngành có khối lượng phát hành lớn nhất với tổng giá trị 3.880 tỷ đồng (chiếm 47,5%). Cùng với việc tăng khối lượng phát hành, nhóm BDS cũng gây chú ý trên thị trường trái phiếu thời gian gần đây khi xuất hiện một số doanh nghiệp BDS "kín tiếng" phát hành các lô trái phiếu trị giá hàng nghìn tỷ đồng với mức lãi suất lên tới 14%/năm hoặc tiệm cận 14%. Trong khi, các doanh nghiệp ngành nghề khác có mức lãi suất trái phiếu chỉ quanh mức 9%.
- **Rút khỏi Eximbank, công ty của bà Ngô Thu Thúy rút gần 400 tỷ vào ACB nhưng đã nhanh chóng bán ra khi cổ phiếu mới ngập ngề "về bờ":** Theo báo cáo tài chính quý 2/2022 mới công bố cho biết, CTCP Âu Lạc - doanh nghiệp vận tải xăng dầu lớn ở Tp.HCM đã giảm hơn 1 nửa số tiền đầu tư vào cổ phiếu ACB của Ngân hàng TMCP Á Châu. Theo đó, giá gốc số cổ phiếu ACB Âu Lạc đang sở hữu tại ngày 30/6/2023 là 175 tỷ đồng (~ 7,5 triệu cổ phiếu), chỉ bằng 48% so với giá gốc đầu tư vào cổ phiếu ACB thời điểm đầu năm là 365,5 tỷ đồng. Hiện nay khoản đầu tư vào ACB đang phải dự phòng 4,34 tỷ đồng. Như vậy Âu Lạc đã bán ra khi ACB mới chỉ về xấp xỉ giá mua.
- **Licogi 14 (L14) trở lại đầu tư hàng chục tỷ đồng vào cổ phiếu khi "A7" rời HĐQT:** Công ty cổ phần Licogi 14 (mã L14) vừa công bố báo cáo tài chính công ty mẹ quý

2/2023 với doanh thu thuần đạt 13 tỷ đồng, sụt giảm 83% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí giá vốn giảm 74% ít hơn mức giảm doanh thu khiến lợi nhuận gộp chỉ còn chưa đầy 1/10 so với cùng kỳ, giá trị ghi nhận hơn 4 tỷ đồng. Ngược lại, doanh thu tài chính được cải thiện từ mức gần 1 tỷ đồng lên hơn 5 tỷ đồng trong quý 2/2023. Đồng thời, chi phí tài chính cũng được tiết giảm tới 99% xuống còn 800 triệu đồng, chi phí bán hàng giảm 96% xuống còn 400 triệu trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp lại tăng 81% lên 2 tỷ đồng. Kết quả, doanh nghiệp báo lãi sau thuế quý 2/2023 đạt hơn 5 tỷ đồng, cải thiện mạnh so với mức lỗ 33 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 6 tháng đầu năm, Licogi 14 ghi nhận doanh thu thuần đạt 44 tỷ đồng, giảm hơn nửa so với cùng kỳ. Các chi phí giảm mạnh như chi phí tài chính (giảm 96%) và chi phí bán hàng (giảm 97%) giúp doanh nghiệp có lãi hơn 8 tỷ đồng, trong khi quý 2/2022 lỗ gần 24 tỷ.

- Miệt mài tăng điểm 8 phiên liên tiếp, VN-Index có thể đi lên đến bao giờ?:** Thị trường chứng khoán tiếp tục nối dài mạch tăng điểm, đánh dấu chuỗi 8 phiên liên tục bứt phá để lên mốc 1.074. Mặc dù chuỗi tăng điểm có phần dài hơi, song biên độ tăng chưa thực sự ấn tượng với tổng điểm số tăng thêm sau 8 phiên là 48 điểm (+4,2%). Đặc biệt, sau khi miệt mài leo dốc, đà tăng của thị trường có phần chững lại rõ rệt trong những phiên gần đây. Điểm sáng là dòng tiền tiếp tục duy trì sự sôi động khi thanh khoản khớp lệnh bình quân trên HOSE vượt 16.000 tỷ đồng/phiên. Nhìn dài hơn trong suốt 3 tháng qua, thị trường vẫn tiếp tục xu hướng đi lên mà gần như không có một nhịp điều chỉnh nào đáng kể. Vậy đà tăng của thị trường có thể kéo dài đến khi nào? **Đà hưng phấn khó “nguội” khi dòng tiền chưa đạt ngưỡng** - Bình luận về xu hướng thị trường, ông Bùi Văn Huy – Giám đốc Chi nhánh DSC cho rằng bối cảnh trong nước và thế giới có nhiều yếu tố hỗ trợ tích cực. Về yếu tố liên thị trường, điểm sáng đến từ số liệu CPI của Mỹ được công bố khá tích cực, khiến đồng Dollar Index giảm mạnh xuyên dưới ngưỡng 100 và lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ cũng hạ nhiệt. Đồng thời, các chỉ số chứng khoán Mỹ tăng mạnh và tạo đỉnh mới trong năm cũng tạo hiệu ứng tâm lý tích cực đến thị trường Việt Nam. Trong nước, động lực lớn nhất giúp thị trường duy trì đà tăng vẫn là sự hưng phấn của nhà đầu tư cá nhân. Minh chứng là áp lực chốt lời xuất hiện vẫn không thể “nhấn chìm” chỉ số, lực chốt lời nhanh chóng được hấp thụ tốt và giá phục hồi rất nhanh. Điều này cho thấy lực bán chưa đủ làm đảo chiều xu hướng và chưa có tin xấu đáng kể để thị trường điều chỉnh sâu. Trong khi đó, câu chuyện chính vẫn là

sự xoay chuyển của chính sách tiền tệ với 4 lần giảm lãi suất liên tiếp và những động thái hỗ trợ nền kinh tế của cơ quan quản lý.

- Em gái Chủ tịch Pomina bán xong hàng triệu cổ phiếu ngay trước chuỗi 3 phiên tăng trần liên tiếp:** Theo thông tin mới cập nhật từ Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HoSE), bà Đỗ Thị Kim Ngọc, em gái ông Đỗ Duy Thái, Chủ tịch HĐQT **CTCP Thép Pomina (mã: POM)** đã có báo cáo về kết quả giao dịch cổ phiếu POM. Cụ thể, bà Ngọc đã bán xong hơn 5,2 triệu cổ phiếu POM trên tổng số 5,5 triệu cổ phiếu đã đăng ký, giảm lượng nắm giữ xuống còn hơn 10 triệu đơn vị, tương ứng tỷ lệ sở hữu 3,64% vốn tại Pomina. Giao dịch bán ra của em gái Chủ tịch thực hiện trong ba phiên từ 11-13/7. Thị trường trong khoảng thời gian này ghi nhận lượng giao dịch thoải thuận bằng đúng lượng bà Ngọc bán ra, khả năng cao đây chính là giao dịch từ cá nhân này. Tổng giá trị ghi nhận hơn 34 tỷ đồng, tương ứng 6.600 đồng/cp. Đáng nói, em gái Chủ tịch vừa bán bớt lượng lớn cổ phiếu thì cổ phiếu POM bất ngờ quay đầu tăng bốc. Thị giá 3 phiên gần nhất đều tăng kịch trần, qua đó chốt phiên 18/7 đạt 8.450 đồng/cp, tăng 22% chỉ sau vài phiên và cao hơn gần 30% so với giá bà Ngọc bán ra.

CẬP NHẬT CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN TRONG TUẦN 17/07/2023 – 21/07/2023

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	LM8	HOSE	21/07/2023	24/07/2023	3/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PTX	UPCoM	21/07/2023	24/07/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
3	GEE	UPCoM	21/07/2023	24/07/2023	10/8/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	EIC	UPCoM	20/07/2023	21/07/2023	30/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	TUG	UPCoM	20/07/2023	21/07/2023	8/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

6	TRS	UPCoM	20/07/2023	21/07/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	ABT	HOSE	20/07/2023	21/07/2023	4/8/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	ABT	HOSE	20/07/2023	21/07/2023	4/8/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PGD	HOSE	20/07/2023	21/07/2023	28/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 4,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	PGD	HOSE	20/07/2023	21/07/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Thưởng cổ phiếu
11	LKW	UPCoM	20/07/2023	21/07/2023	23/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	BTT	HOSE	20/07/2023	21/07/2023	3/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	SPC	HNX	20/07/2023	21/07/2023	14/08/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	D2D	HOSE	19/07/2023	20/07/2023	16/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	KIP	UPCoM	19/07/2023	20/07/2023	4/8/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	TNC	HOSE	19/07/2023	20/07/2023	28/09/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HDB	HOSE	19/07/2023	20/07/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	NQT	UPCoM	19/07/2023	20/07/2023	28/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 490 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	S4A	HOSE	19/07/2023	20/07/2023	31/07/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	MST	HNX	19/07/2023	20/07/2023		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu



21	C22	UPCoM	19/07/2023	20/07/2023	31/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	CEO	HNX	19/07/2023	20/07/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:98, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
23	VLC	UPCoM	19/07/2023	20/07/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:25, giá 14,000 đồng/CP	Phát hành thêm
24	VLC	UPCoM	19/07/2023	20/07/2023	20/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	VRG	UPCoM	19/07/2023	20/07/2023	28/07/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	ACG	HOSE	18/07/2023	19/07/2023		Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:11	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	NAW	UPCoM	18/07/2023	19/07/2023	18/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 64 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	MCH	UPCoM	18/07/2023	19/07/2023	14/08/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 4,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29	MDC	HNX	18/07/2023	19/07/2023	7/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30	NTW	UPCoM	18/07/2023	19/07/2023	25/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31	PIA	HNX	18/07/2023	19/07/2023	28/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
32	CMM	UPCoM	17/07/2023	18/07/2023		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Thưởng cổ phiếu
33	LAF	HOSE	17/07/2023	18/07/2023	3/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
34	SGH	HNX	17/07/2023	18/07/2023	28/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



35	THW	UPCoM	17/07/2023	18/07/2023	8/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
36	DNH	UPCoM	17/07/2023	18/07/2023	31/07/2023	Trả cổ tức đợt 4/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
37	SMB	HOSE	17/07/2023	18/07/2023	28/07/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
38	EMG	UPCoM	17/07/2023	18/07/2023	28/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
39	SAS	UPCoM	17/07/2023	18/07/2023	28/07/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 398 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
40	NS2	UPCoM	17/07/2023	18/07/2023	15/08/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 124 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt